

Số: 257/TB-HĐND

Gia Lai, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả Kỳ họp thứ Mười bảy (chuyên đề),**  
**HĐND tỉnh khoá XI**

Kỳ họp thứ Mười bảy (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XI được tổ chức vào ngày 25/02/2021, tại Hội trường 2/9, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và các điểm cầu trực tuyến của 05 huyện, thị xã (Kông Chro, Krông Pa, Phú Thiện, Ia Pa và thị xã Ayun Pa).

Tham dự Kỳ họp có: 71/77 vị đại biểu HĐND tỉnh và 18 đại biểu khách mời gồm: Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh thông báo những kết quả chủ yếu của Kỳ họp như sau:

Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; các vị đại biểu HĐND tỉnh đã thảo luận, xem xét **43** dự thảo nghị quyết và quyết định thông qua **42** nghị quyết, không thông qua **01** dự thảo nghị quyết. Cụ thể:

**1. Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2) là 712,403 tỷ đồng, cụ thể như sau:**

- Vốn ngân sách địa phương: 191,162 tỷ đồng;
- + Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư: 35,703 tỷ đồng
- + Tiền sử dụng đất: 155,459 tỷ đồng.
- Ngân sách trung ương: 521,241 tỷ đồng.
- + Vốn trong nước: 349,216 tỷ đồng;
- + Vốn nước ngoài: 172,025 tỷ đồng;

Còn lại số vốn 1.065,291 tỷ đồng chưa đủ điều kiện phân bổ, giao UBND tỉnh hoàn thiện thủ tục, tham mưu HĐND tỉnh phân bổ sau khi các dự án đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản có liên quan.

**2. Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai. Cụ thể:**

**1. Vốn hợp pháp khác:**

Điều chỉnh khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và biểu số 3 kèm theo, cụ thể:

- Vốn tăng thu kết dư: Điều chỉnh bổ sung 29.258,479 triệu đồng cho 8 dự án.
- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh:
  - + Điều chỉnh bổ sung 40.710 triệu đồng cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.
  - + Điều chỉnh giảm 6.000 triệu đồng dự án Thủy lợi Pleikeo, xã Ayun, huyện Chư Sê.
- Vốn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương: Điều chỉnh bổ sung 100.000 triệu đồng cho 3 dự án.
- Bội chi ngân sách địa phương: Bổ sung 11.500 triệu đồng.
- Kinh phí dự toán năm 2017 của các nhiệm vụ năm 2017 còn lại: Bổ sung 10.000 triệu đồng cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.
- Quỹ dự trữ tài chính: Bổ sung 20.000 triệu đồng cho dự án Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê: Đoạn ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km0+00 - Km7+100).

## **2. Vốn ngân sách địa phương:**

### *a) Vốn trong cân đối theo tiêu chí:*

Điều chỉnh Điều 1 Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và phụ lục kèm theo; Khoản 2, Điều 3.1 Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và biểu số 2, 3 kèm theo; Điều 1, Điều 3 Điều 1 Nghị quyết 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương) và biểu số 1, 3 kèm theo; cụ thể:

Điều chỉnh giảm 140.030 triệu đồng vốn trong cân đối theo tiêu chí của 11 dự án.

### *b) Vốn xố số kiến thiết:*

Điều chỉnh điểm 1.3, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và phần C biểu số 2 kèm theo, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 41.246 triệu đồng của dự án Đầu tư trang thiết bị cho bệnh viện tuyến tỉnh.

### *c) Tiền sử dụng đất:*

Bổ sung tiết a, điểm 1.2, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và mục I, phần B biểu số 2 kèm theo, cụ thể:

Điều chỉnh bổ sung 181.276 triệu đồng tiền sử dụng đất cho 12 dự án.

**3. Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Đầu tư thử nghiệm Hóa - Vi sinh, thử nghiệm cơ lý, kiểm tra an toàn thiết bị điện, kiểm định khối lượng, kiểm định dung tích; kiểm định các thiết bị đo, kiểm tra chất lượng hàng hóa không phá hủy; Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

**4. Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; nâng cấp, mở rộng Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa tỉnh Gia Lai; Phân hệ hỗ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quan trắc tự động; dữ liệu quan trắc từ các hoạt động không thường xuyên sẽ được chọn lọc, tích hợp kết quả cho phù hợp; thu nhận, tích hợp dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường và hệ thống cơ sở dữ liệu, mở rộng đến các đối tượng có quan trắc về tài nguyên và môi trường; hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết hợp xử lý, phân tích dữ liệu quan trắc bảo đảm công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường; kết nối với các trung tâm dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và các trạm quan trắc ngành tài nguyên môi trường; duy trì vận hành, cập nhật, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về tài nguyên và môi trường đảm bảo kết nối vào hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia đảm bảo đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

- + Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống.
- + Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên môi trường.

trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định hiện hành.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 7 tỷ đồng (Bảy tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**5. Nghị quyết số 303/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xe và thùng xe chuyên dụng; Hệ thống camera chuyên dụng; Hệ thống thiết bị hình ảnh; Hệ thống thiết bị âm thanh; Hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh; Hệ thống liên lạc nội bộ; Bộ tạo chữ; Máy làm chậm; Vật tư phụ kiện lắp đặt và chi phí khác.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 29 tỷ đồng (Hai mươi chín tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**6. Nghị quyết số 304/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai:

\* Khảo sát hiện trạng hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai.

\* Nâng cấp, cải tạo mặt bằng phục vụ cho việc lắp đặt thiết bị của Trung tâm tích hợp dữ liệu. Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu.

\* Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ: Đầu tư, nâng cấp, bổ sung máy chủ và trang thiết bị để đảm bảo thiết lập hệ thống máy chủ ảo hóa, máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu, máy chủ sao lưu.

\* Nâng cấp, mở rộng thiết bị mạng: Đầu tư, nâng cấp, bổ sung các thiết bị định tuyến (Router); thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core Switch); chuyển mạch cho vùng máy chủ, các thiết bị mạng phục vụ kết nối các đường truyền mạng của Trung tâm tích hợp dữ liệu.

\* Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật.

\* Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ các cơ sở dữ liệu; hệ thống sao lưu dữ liệu...; Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn (Big Data).

- \* Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud).
- + Đầu tư, mở rộng, nâng cấp các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh.
- + Đầu tư Trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 140 tỷ đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

**7. Nghị quyết số 305/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau:

+ Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600 m<sup>3</sup>/ngày đêm, bao gồm 02 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng).

+ Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2 km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ.

\* Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m<sup>3</sup>.

\* Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 32 tỷ đồng (Ba mươi hai tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**8. Nghị quyết số 306/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):
- + Công trình dân dụng, cấp III.
- + Quy mô dự kiến:

\* Nhà học 12 phòng: Nhà 04 tầng, cấp 03, diện tích xây dựng 444 m<sup>2</sup>; diện tích sàn 1.776 m<sup>2</sup>.

\* Thiết bị nhà học 12 phòng: bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống lóa cho 12 phòng học và tủ 2 ngăn cho kho thiết bị.

\* Nhà vệ sinh học sinh, cầu nổi, mương và công thoát nước mưa, hệ thống điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy, cấp nước và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 14 tỷ đồng (Mười bốn tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**9. Nghị quyết số 307/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Công trình dân dụng, cấp III; Nhà học bộ môn: Tổng diện tích sàn 1.205m<sup>2</sup>; Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; sân đường bê tông nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác.

- Nhóm dự án: Nhóm C
- Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**10. Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh.**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Nội dung đầu tư, trang bị:

TT	Tên hạng mục	Số lượng
1	Trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT	20 phòng
2	Đầu tư hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh	9 hệ thống
3	Phần mềm kết nối điều hành thông minh: Hạng mục khảo sát, kết nối dữ liệu.	2 hệ thống

+ Địa điểm trang bị:

TT	Đơn vị	Phòng học tiên tiến	Hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp	Phần mềm kết nối điều hành thông minh	Ghi chú

1	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	4	2	1	Xây dựng trường học thông minh
2	Trường THPT Pleiku	3	1	1	
3	Trường THPT Phan Bội Châu	3	1		Xây dựng Hệ thống e-Learning
4	Trường THPT Lê Lợi	2	1		
5	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	2	1		
6	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	2	1		
7	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	2	1		
8	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	2	1		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**11. Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):
  - + Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch.
  - + Xây dựng cổng thông tin du lịch tỉnh Gia Lai.
  - + Xây dựng bản đồ du lịch.
  - + Xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động.
  - + Chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh Gia Lai, bao gồm: Dữ liệu khách du lịch; Dữ liệu hướng dẫn viên; Dữ liệu cơ sở lưu trú; Dữ liệu dịch vụ du lịch; Dữ liệu dịch vụ lữ hành; Dữ liệu nguồn nhân lực ngành du lịch; Dữ liệu khu, điểm du lịch; Dữ liệu thanh tra, vi phạm lĩnh vực du lịch.
  - + Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý các dữ liệu du lịch, quản lý việc cấp phép, thẩm định, thanh kiểm tra các doanh nghiệp, các hoạt động về lĩnh vực du lịch.

+ Xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch giúp các doanh nghiệp du lịch cung cấp các số liệu kịp thời về du lịch.

+ Tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch và đồng bộ với một số nội dung khác.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 17 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**12. Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Công trình dân dụng cấp III.

+ Quy mô đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:

\* Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích xây dựng 500m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.000m<sup>2</sup>. Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

\* Sửa chữa khu khám bệnh cũ, hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối.

\* Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, nhà vệ sinh, nhà để xe, sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác.

\* Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**13. Nghị quyết số 311/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện:**

-Quy mô đầu tư (dự kiến):

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
<b>A</b>	<b>TUYỂN TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Bệnh viện Đa khoa tỉnh</b>		
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Bộ	1



<b>STT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
2	Bộ phẫu thuật chi trên	Bộ	1
<b>II</b>	<b>Bệnh viện Nhi</b>		
1	Máy thở (trẻ em và sơ sinh)	Cái	3
2	Tủ lạnh âm sâu (-80 độ C)	Cái	1
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1
4	Nguồn sáng nội soi ổ bụng (công nghệ LED)	Cái	1
5	Bộ phẫu thuật tiết niệu tổng quát	Bộ	1
6	Máy bơm khí CO <sub>2</sub> ổ bụng	Cái	1
<b>III</b>	<b>Bệnh viện 331</b>		
1	Máy siêu âm tổng quát (màu 4D)	Máy	1
<b>B</b>	<b>TUYẾN HUYỆN</b>		
<b>I</b>	<b>Trung tâm Y tế thị xã An Khê</b>		
1	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp (dung tích 100 lít)	Cái	1
2	Máy siêu âm tổng quát (màu 4D)	Máy	1
3	Ghế nha khoa	Cái	1
4	Hệ thống nội soi tai mũi họng	HT	1
5	Máy thận nhân tạo	Máy	2
6	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	2
<b>II</b>	<b>Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa</b>		
1	Máy thận nhân tạo	Máy	3
2	Máy xét nghiệm huyết học tự động 22 thông số	Máy	1
3	Máy súc rửa dạ dày hệ thống kín	Cái	1
<b>III</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện KBang</b>		
1	Máy tạo kèm máy nén oxy	Máy	2
2	Máy rửa dụng cụ (90 - 154 lít)	Máy	1
3	Máy hút dịch	Máy	2

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
4	Máy giúp thở dùng cho xe cứu thương	Máy	2
5	Bộ đặt nội khí quản Hersill	Bộ	2
6	Máy thở	Máy	1
7	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
<b>IV</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện</b>		
1	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp (dung tích 100 lít)	Cái	1
2	Bàn mổ (điện thủy lực)	Cái	1
3	Đèn mổ treo trần (LED 2 nhánh)	Bộ	1
4	Máy gây mê kèm thở	Máy	1
5	Bồn rửa tay mổ (Bồn rửa tay tiệt trùng 2 vòi tự động)	Bộ	1
6	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	1
7	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
8	Máy theo dõi bệnh nhân (6 thông số)	Máy	1
9	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	1
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1

- Tổng mức đầu tư: 40 tỷ đồng (Bốn mươi tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện 331) và tuyến huyện (Trung tâm y tế thị xã An Khê, Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa, Trung tâm y tế huyện Phú Thiện, Trung tâm y tế huyện Kbang).

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**14. Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh.**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Dung tích toàn bộ khoảng 1,74 triệu m<sup>3</sup>, cấp nước tưới chủ động cho 220 ha, gồm các hạng mục chủ yếu:

+ Đập đất đồng chất cấp II với các thông số:  $L_{\text{đập}} = 290,0\text{m}$ ;  $B_{\text{đ}} = 5,0\text{m}$ ;  $H_{\text{đ}}$

= 25,0m; hệ số mái thượng lưu  $m_{tl} = 3,5$  và 4, hệ số mái hạ lưu  $m_{hl} = 3,0$ m.

+ Trần xả lũ: Hình trần tự do không cửa van. Kích thước trần (BxH) = 12x4,2m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; cao độ ngưỡng trần 660,0m.

+ Cống lấy nước: Cống tròn, khẩu độ 80cm, chiều dài 100m.

+ Hệ thống kênh: Hình thức kênh hộp, mặt cắt chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép. Tuyến kênh:

\* Kênh chính gồm: Đoạn 1 có chiều dài 3.031m, kích thước kênh (BxH) (0,8x1,0)m; Đoạn 2 có chiều dài 450m, kích thước kênh (BxH) (0,6x0,8)m.

\* Kênh nhánh có chiều dài 5.250m, kích thước kênh (BxH) (0,5x0,7)m đến (0,4x0,6)m.

+ Nhà quản lý vận hành: Nhà cấp 4 xây gạch chịu lực, diện tích sử dụng 80m<sup>2</sup>.

+ Đường vào khu sản xuất và quản lý vận hành: giao thông nông thôn loại B, cấp thiết kế IV, chiều dài tuyến 5.291m, bề rộng nền đường 5m, mặt đường 3,5m, mặt đường bê tông xi măng. Công trình thoát nước, công trình phòng hộ.

+ Hệ thống quan trắc lún và quan trắc thấm.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

**15. Nghị quyết số 313/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku; Xây dựng các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ đô thị thông minh, gồm:

+ Hình thành Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku với cơ sở vật chất: Triển khai hệ thống Camera chuyên dùng; đường truyền cho Camera chuyên dùng; Tích hợp Camera xã hội hóa trên địa bàn; Triển khai hệ thống quản lý điều khiển Camera giám sát (VMS). Địa điểm đặt Trung tâm giám sát điều hành: Tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố Pleiku. Diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng hệ thống thông tin công khai quy hoạch đô thị; hệ thống thông tin phát triển đô thị cho thành phố Pleiku. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tiện ích thiết thực về quy hoạch liên quan đến người dân.

+ Xây dựng hệ thống mô phỏng, đánh giá quy hoạch, lập kế hoạch, theo dõi,

phân tích, dự báo quy hoạch cho thành phố.

+ Hoàn thiện và tích hợp các cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý xây dựng, tiết kiệm năng lượng... để chia sẻ, hỗ trợ công tác quy hoạch của thành phố.

+ Triển khai kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của thành phố Pleiku.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 27 tỷ đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Vốn ngân sách tỉnh : 15 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách thành phố Pleiku đối ứng : 12 tỷ đồng.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

#### **16. Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư các dự án Bảo vệ và phát triển rừng**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Trồng rừng sản xuất theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg: 11.000 ha: Đối tượng đất trồng rừng: Đất đang sản xuất nông nghiệp, đất chưa có rừng thuộc đất quy hoạch rừng sản xuất; Đối tượng thực hiện trồng rừng: Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư được giao đất, cho thuê đất, nhận khoán đất lâm nghiệp.

+ Trồng rừng phòng hộ: 850 ha: Đối tượng đất trồng rừng: Đất người dân đang sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp và đất chưa có rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ của các Ban quản lý rừng phòng hộ và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp; Đối tượng thực hiện trồng rừng: Các Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

+ Chăm sóc rừng trồng sản xuất năm 2018, 2019 và 2020: 5.736,0 ha (trong đó: Rừng trồng năm 2020: 1.402,7 ha; rừng trồng năm 2019: 1.393,92 ha, rừng trồng năm 2018: 2.939,48 ha) và chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021-2024.

+ Làm đường lâm sinh: Tổng chiều dài là 100 km.

+ Hỗ trợ chi phí cấp Chứng chỉ rừng bền vững: 10.736 ha.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Tổng mức đầu tư: 424 tỷ đồng (Bốn trăm hai mươi bốn tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương: 127 tỷ đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 33 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng đối ứng: 264 tỷ đồng (Bao gồm: Đối ứng nhân công, vật tư trồng rừng sản xuất).

- Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

**17. Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Đoạn Km0+00-Km13+700m đường Tỉnh 663: nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt cấp III theo TCVN 4054-2005 với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Bề rộng nền đường:  $B_n = 9,0m$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_m = 6,0m$ ; Bề rộng lề đường gia cố:  $B_{lgc} = 1m \times 2 = 2m$ ; Bề rộng lề đường không gia cố:  $B_{lkgc} = 0,5m \times 2 = 1,0m$ ; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

+ Đoạn Km33+200-Km47+050m đường Tỉnh 663: nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt cấp IV theo TCVN 4054-2005 với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Bề rộng nền đường:  $B_n = 7,5m$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_m = 5,5m$ ; Bề rộng lề đường:  $B_{lê} = 1m \times 2 = 2m$ ; Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

+ Hệ thống thoát nước: Xây dựng các công trình thoát nước phù hợp với chiều rộng nền đường mới; hệ thống mương, rãnh thoát nước các đoạn qua khu dân cư. Công thoát nước bê tông cốt thép vĩnh cửu.

+ Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

**18. Nghị quyết số 316/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664, tỉnh Gia Lai (đoạn Km0-Km15+350m), tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Thảm bê tông nhựa tăng cường trên mặt đường cũ bằng 5cm bê tông nhựa và bổ sung các hạng mục phụ đoạn tuyến Km0-Km2+200m, L=2,2km đường Tỉnh 664.

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tỉnh 664 đoạn Km2+200-Km15+350m, L=13,15km đạt cấp III đồng bằng, theo TCVN 4054-2005 với các tiêu chuẩn như sau: Bề rộng nền đường:  $B_n = 12m$ ; Bề rộng mặt đường (kể cả gia cố lề  $2 \times 1m$ ):  $B_m = 11m$ ; Bề rộng lề:  $B_{lê} = 0,5m \times 2 = 1m$ ; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Cầu, công thoát nước bê tông cốt thép vĩnh cửu; Tàn suất thiết kế 4% với nền đường, công.

+ Hệ thống thoát nước: Xây dựng các công trình thoát nước phù hợp với chiều rộng nền đường mới; xây dựng hệ thống mương, rãnh thoát nước các đoạn

qua khu dân cư.

+ Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku và huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

**19. Nghị quyết số 317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - ngã tư Biển Hồ) dài khoảng 3,61km với quy mô: chỉ giới xây dựng 30m, mặt đường rộng 21m (kể cả dải phân cách rộng 2m), vỉa hè rộng  $4,5m \times 2 = 9m$ , hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 124 tỷ đồng (Một trăm hai mươi bốn tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**20. Nghị quyết số 318/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo.**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Hạ tầng giao thông vào các điểm di tích, khu du lịch gồm các nhánh:

\* Nhánh 1: Điểm đầu: Km0+00m (Khu di tích Vườn mít - Cánh đồng cô Hầu), điểm cuối: Km7+00m (Vườn thực nghiệm Asean), chiều dài tuyến khoảng: L= 7,0km; địa điểm thực hiện tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

\* Nhánh 2: Điểm đầu: Km0+00m (giáp đường hiện trạng), điểm cuối: Km0+580m (Hòn đá ông Nhạc), tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 0,58km; địa điểm thực hiện tại huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

\* Nhánh 3: Điểm đầu: Km0+00m (giáp đường BTXM), điểm cuối: Km1+00m (đường mòn hiện hữu), tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 1,0km; địa điểm thực hiện tại huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

+ Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng, đường giao thông cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014.

+ Chiều rộng nền đường  $B_n=5m$ , taluy đào 1/1, taluy đắp 1/1,5; Chiều rộng mặt đường  $B_m=3m$ . Riêng đoạn từ Km2-Km4 - Nhánh 1: chiều rộng nền đường  $B_n=2,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=1,5m$ .

+ Lê đường  $B_l=1,0x2$  bên, đắp bằng đất cấp 3 lu lèn đạt  $K=0,95$ ; dốc ngang lè là 5%.

+ Hệ thống thoát nước:

\* Thoát nước dọc: Thiết kế bằng rãnh đất đào hai bên kiểu rãnh hình thang, kích thước  $(0,4+1,2)x0,4m$ , gia cố rãnh bằng đá hộc xây VXM Mác 100 tại một số vị trí có độ dốc lớn có khả năng xói lở cao.

\* Thoát nước ngang (cống): Tận dụng và nối thêm cống cũ để đảm bảo chiều rộng nền đường thiết kế mới; thay thế cống cũ không đảm bảo khẩu độ thoát nước hoặc bị vùi lấp, hư hỏng.

\* Công liên hợp tràn: Thiết kế bổ sung 1 cống liên hợp đường tràn tại lý trình Km0=950 - Nhánh 3.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kbang và huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**21. Nghị quyết số 319/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng tuyến đường Phan Đình Phùng dài khoảng 874m với quy mô: nền đường rộng 24m, mặt đường rộng  $7,5x2=15m$ , dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng  $3,5mx2=7m$ , hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**22. Nghị quyết số 320/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng đường Phan Bội Châu với chiều dài khoảng 140m, với quy mô: chiều rộng nền đường  $B_n=9m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=7m$ , công trình thoát nước (trong đó có 01 cầu bê tông cốt thép dài khoảng 40m, rộng 8m) và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng (Mười bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**23. Nghị quyết số 321/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Công trình giao thông cấp IV, tổng chiều dài tuyến L=6,6km:

+ Kết cấu mặt đường bê tông xi măng, đá 2x4 M250, dày 20cm.

+ Chiều rộng mặt đường: Bm = 3,5m; 5,5m (Bm = 5,5m áp dụng cho đoạn đông dân cư Km0+0,00 đến Km3+700,00);

+ Chiều rộng nền đường: Bn = 5,0m; 6,5m (Bn = 6,5m áp dụng cho các đoạn có gia cố rãnh dọc, kết cấu như kết cấu mặt đường).

+ Chiều rộng lề gia cố:  $B_{Lgc} = 2 \times 0,5m = 1,0m$  (áp dụng cho các đoạn có gia cố rãnh dọc, kết cấu như kết cấu mặt đường).

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 34 tỷ đồng (Ba mươi bốn tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**24. Nghị quyết số 322/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bả, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài 9,8km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054:2005; Chiều rộng nền đường Bn=7,5m; chiều rộng mặt đường =5,5m; Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa; Công trình thoát nước: Cống thoát nước ngang bằng bê tông cốt thép. Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh đất đào, mương xây đập đan và cống tròn; An toàn giao thông: Công trình phòng hộ trên tuyến theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

**25. Nghị quyết số 323/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Bắng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai:**



- Quy mô đầu tư (dự kiến): Công trình giao thông cấp IV; Chiều dài tuyến: L=9,1km; điểm đầu Km0+0.00m; điểm cuối: Km9+100m; chiều rộng nền đường Bn=6,5m; chiều rộng mặt đường Bm=5,5m; Blề=0,5mx2 bên; Công trình thoát nước: Thoát nước dọc 2 bên tuyến bằng rãnh đất, đá hộc xây. Thoát nước ngang: Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện hữu, thiết kế nối cống và thay thế các cống thiếu chiều dài và hư hỏng; An toàn giao thông: Thiết kế cọc tiêu, biển báo theo Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Băng, xã Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**26. Nghị quyết số 324/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường quy hoạch giao thông Đ2, Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Xây dựng 02 tuyến đường Đ2, Đ3 với tổng chiều dài 540m: nền đường rộng 12m, mặt đường rộng 5,5m, vỉa hè 02 tuyến đường rộng 3,25mx2=6,5m và các hạng mục phụ.

- + Xây dựng kênh mương thoát nước dài 270m giữa hai tuyến đường Đ2, Đ3.
- + Các hạng mục khác.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng (Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

**27. Nghị quyết số 325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Công trình giao thông cấp III.

+ Mặt đường: Tận dụng mặt đường bê tông xi măng hiện hữu rộng trung bình Bm=5,0m làm móng đường, thiết kế nâng cấp, mở rộng mặt đường đạt bề rộng theo quy hoạch. Kết cấu mặt đường gồm 2 dạng sau:

\* Dạng 1: Phần mặt đường cũ tận dụng: kết cấu mặt đường bê tông nhựa tăng cường.

\* Dạng 2: Phần mặt đường làm mới mở rộng: kết cấu mặt đường bê tông nhựa làm mới.

+ Chiều dài thiết kế  $L=2.795,50\text{m}$ .

+ Bề rộng mặt đường  $B_m = 10,5\text{m}$ ;  $B_{\text{via hè}} = 4,75\text{m} \times 2$  bên.

+ Công trình thoát nước:

\* Thoát nước dọc: Thiết kế bằng mương xây đập đan và cống tròn bê tông cốt thép;

\* Thoát nước ngang: Bằng cống bê tông cốt thép; mở rộng, nâng cấp cầu Đăk Ja cho phù hợp với chiều rộng mặt đường thiết kế.

+ Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 55 tỷ đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**28. Nghị quyết số 326/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài tuyến  $L = 7,77\text{km}$ , trong đó:

+ Xã Ia Hiao: Chiều dài  $L_1=5.184,47\text{m}$ .

Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 18cm.

Tuyến chính: Điểm đầu tiếp giáp Quốc lộ 25; điểm cuối tiếp giáp Kênh Ayun Hạ; Chiều dài  $L_c= 3.876,23\text{m}$ .

Nhánh 1: Điểm đầu: Tiếp giáp tuyến chính; Điểm cuối: Tiếp giáp đường bê tông liên thôn; Chiều dài  $L_1=865,09\text{m}$ .

Nhánh 2: Điểm đầu: Tiếp giáp Kênh thủy lợi; Điểm cuối tiếp giáp đường bê tông liên thôn; Chiều dài  $L_2=466,17\text{m}$ .

Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A và cấp B (TCVN 10380-2014).

Bề rộng nền đường:  $B_n=6,5 (5,5)\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_m=3,5\text{m}$ .

+ Xã Ia Peng: Chiều dài  $L_2=2.592,51\text{m}$ .

Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 18cm.

Điểm đầu: tiếp giáp Quốc lộ 25; Điểm cuối: thôn Hồng Hà.

Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A (TCVN 10380-2014).

Bề rộng nền đường:  $B_n =6,5\text{m}$ ; Bề rộng mặt đường:  $B_m=3,5\text{m}$ .

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 21 tỷ đồng (Hai mươi một tỷ đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Hiao và xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**29. Nghị quyết số 327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng đường liên xã phía Đông sông Ba dài khoảng 14,2km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054:2005; kết cấu mặt đường cấp lề mở rộng, bê tông xi măng đá 2 x 4 mác 250; cống thoát nước ngang, dọc hoàn chỉnh; ốp mái gia cố taluy; Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

**30. Nghị quyết số 328/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1) dài 843m với quy mô: Nền đường rộng 9,5m, mặt đường rộng 7,5m, bê tông xi măng đá 1x2 M300 dày 24 cm; xây dựng hệ thống thoát nước ngang hoàn chỉnh, hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 14,9 tỷ đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**31. Nghị quyết số 329/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok dài khoảng 1,89Km. Trong đó:

+ L1 = 1,47Km, Bn=7,5m, xây dựng mới mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 22 cm, Bm=5,5m, Blê=1,0 m x 2 bên = 2,0m.

+ L2 = 0,42Km, Bn=7,5m, mở rộng mặt đường từ Bm=3,5m thành 5,5m, mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 22 cm, Blề=1,0 m x 2 bên = 2,0m.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất, tất cả các vị trí dân sinh thiết kế cống bê tông cốt thép; hệ thống thoát nước ngang bằng cống bê tông cốt thép.

+ Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**32. Nghị quyết số 330/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Đoạn Km0+00-Km0+240m, L=240m: Thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 7m, xây dựng hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.

Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc: Rãnh hộp lắp ghép bê tông cốt thép 2 bên; Cống thoát nước ngang đường: Thiết kế mới cống hộp, tròn các loại.

+ Đoạn Km0+240-Km6+170m, L=5,93km: Chi giới xây dựng 30m, mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 10,5mx2=21m (kể cả đan rãnh), dải phân cách 3m, vỉa hè rộng 3mx2=6m, xây dựng hệ thống thoát nước, an toàn giao thông và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 185 tỷ đồng (Một trăm tám mươi lăm tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

**33. Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa có quy mô chiều dài khoảng 6,61km, công trình giao thông cấp III, nền đường rộng 9,5m, mặt đường rộng 7,5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 70 tỷ đồng (Bảy mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

**34. Nghị quyết số 332/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông huyện Chư Păh:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Xây dựng tuyến đường Lê Lợi dài khoảng 3km thuộc thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh với quy mô: mặt đường rộng  $10,5m \times 2 = 21m$ , dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng  $5m \times 2 = 10m$ , xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Tổng mức đầu tư: 90 tỷ đồng (Chín mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

**35. Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài toàn tuyến  $L=4,3km$ ; trong đó:

+ Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch thị trấn Chư Ty: dài 0,93km; Chiều rộng nền đường  $B_n = (11,5-15,2)m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m = 10,5m$ ; Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; Hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.

+ Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch xã Ia Đok: dài 3,37km; Chiều rộng nền đường  $B_n = 9,5m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m = 6m$ ; Blê: 1,75m x 2 bên; Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; Hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.

+ Hệ thống thoát nước: Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc; Thoát nước ngang: được thiết kế bằng bê tông cốt thép.

+ Công trình phòng hộ: gồm biển báo, vạch sơn được bố trí hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 59 tỷ đồng (Năm mươi chín tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

**36. Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):
- + Cấp công trình: cấp III;

+ Chiều dài tuyến L = 1,41Km (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương) nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 7m (hiện hữu) lên thành mặt đường 17,6m (kể cả dải phân cách giữa và rãnh thoát nước).

+ Chi giới xây dựng: 25m.

+ Bề rộng mặt đường: Bm = 17,6m (kể cả dải phân cách rộng 2m, rãnh thoát nước rộng  $0,3m \times 2 = 0,6m$ ), nền đường rộng Bn = 25m.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 23 tỷ đồng (Hai mươi ba tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

**37. Nghị quyết số 335/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai:**

- Quy mô đầu tư (dự kiến):

+ Công trình giao thông cấp III.

+ Chiều dài tuyến L = 1,73km.

+ Mặt đường: Thiết kế mặt đường bằng bê tông nhựa dày 7cm, bề rộng mặt đường Bm = 10m, bề rộng nền đường Bn = 20m, với dốc ngang 2 mái 2%.

+ Hệ thống thoát nước ngang: Bố trí công hộp bê tông cốt thép; Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế bằng mương xây đập đan và công hộp bê tông cốt thép.

+ Bó vỉa, đan rãnh: Bằng bê tông đá 1x2 M200.

+ Hệ thống điện hoàn chỉnh.

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

**38. Nghị quyết số 336/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm**

- Quy mô đầu tư (dự kiến) Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III; Quy mô đầu tư:

+ Trạm kiểm dịch động vật Song An (thị xã An Khê): Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 110 m<sup>2</sup>; nhà nuôi nhốt, giếng khoan và các hạng mục phụ.

+ 03 Trạm quản lý bảo vệ rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul, huyện Ia Pa: Công trình cấp IV, 1 tầng; mỗi trạm diện tích xây dựng: 95 m<sup>2</sup>;

giếng khoan và các hạng mục phụ.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn, huyện Chư Pưh: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m<sup>2</sup>; giếng khoan và các hạng mục phụ.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 5.711,3 triệu đồng (Năm tỷ bảy trăm mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Song An, thị xã An Khê; xã Ia Tul, huyện Ia Pa; xã Ia Hla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

**39. Nghị quyết số 337/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, Dự án xây dựng Khu B Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Cụ thể:**

- Diện tích chuyển mục đích 29,92 ha. Trong đó: Đất có rừng trồng 29,15 ha; đất chưa có rừng 0,77 ha.

- Hiện trạng: Rừng trồng thông ba lá trên đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Vị trí:

+ Lô 2 khoảnh 1 - lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 519, xã Tân Bình;

+ Lô 11, 12 khoảnh 2 tiểu khu 516; lô 3, 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 1 - lô 1, 2, 3, 4 khoảnh 3 tiểu khu 519, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa.

- Tài sản trên đất: 4.934 cây thông.

**40. Nghị quyết số 338/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về việc đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:**

- Diện tích chuyển mục đích 34,59 ha. Trong đó: Đất có rừng trồng 31,19 ha; đất chưa có rừng 3,4 ha.

- Hiện trạng: Rừng trồng thông ba lá trên đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Vị trí:

+ Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 2 tiểu khu 516; Lô 1, 2 khoảnh 1 tiểu khu 519, thị trấn Đak Đoa.

+ Lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 1 tiểu khu 518; Lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 khoảnh 2 tiểu khu 518; Lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 519, xã Tân Bình, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Tài sản trên đất: 6.505 cây thông.

**41. Nghị quyết số 135/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về quy định mức chi, thời gian được hưởng về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh.**

**42. Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.**

\* Riêng đối với dự thảo nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hạt kiểm lâm Đak Đoa không thông qua, đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo khi đủ điều kiện, trình HĐND tỉnh xem xét tại Kỳ họp lần sau.

Qua thảo luận tại Hội trường, còn có một số ý kiến khác nhau đối với báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh. Ông Châu Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh lấy ý kiến biểu quyết của đại biểu HĐND tỉnh và thống nhất các nội dung như sau:

- Đối với dự thảo Nghị quyết Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Thống nhất như Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh.

- Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh*): Điều chỉnh tăng mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử tại khoản a, mục 5, Điều 2 như đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 472/BC-HĐND ngày 24/02/2021 về thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách.

- Đối với dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện (*Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh*): Thống nhất đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh như tại Báo cáo số 472/BC-HĐND ngày 24/02/2021 về việc bổ sung 01 Máy thở trẻ em và sơ sinh cho Bệnh viện Nhi; thay danh mục thiết bị “*máy lọc máu liên tục*” (02 máy) và “*bộ phẫu thuật chi dưới*” (01 bộ) bằng “*Hệ thống phẫu thuật nội soi*” (01 bộ).

- Đối với dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh (*Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh*): Đầu tư bổ sung 01 "phòng học tiên tiến" cho trường THPT Phan Bội Châu (thành phố Pleiku); đầu tư thêm “phòng học tiên tiến” và 01 “hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp” cho Trường THPT Chuyên Hùng Vương.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả Kỳ họp thứ Mười bảy (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XI diễn ra vào ngày 25/02/2021. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp cùng Thường trực HĐND,



UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn ứng cử tổ chức tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả Kỳ họp, phổ biến, giải thích và vận động nhân dân thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực TU; TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TX, TP;
- Các VP: Tỉnh ủy, QH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT- TH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Đạt**